

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 5 - 2021

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Huy Lợi và ông Trần Đình Đường.

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Bạch Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: khối C, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; hiện đang ở Liên Bang Nga. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2020 và bản tự khai đề ngày 29 tháng 12 năm 2020, nguyên đơn chị Bạch Thị H trình bày:

Chị Bạch Thị H và anh Nguyễn Hồng S quen biết nhau trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/3/2012. Sau khi kết hôn thì cả hai vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà ông bà nội tại phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được 01 tuần, anh S quay lại Liên Bang Nga làm việc tiếp. Khoảng 03 tháng sau, chị Bạch Thị H làm thủ tục đi nước ngoài để sinh sống với chồng ở Liên Bang Nga. Sau khi chị Bạch Thị H sang nước Nga, hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, thời điểm đó chị H đang mang bầu. Vợ chồng sống chung với

nhau được khoảng hai năm, đến tháng 01/2014 do vợ chồng lục đục trong chuyện tình cảm thì 02 mẹ con chị H quyết định về nước. Sau khi về Việt Nam chị H sống chung với bố mẹ chồng. Sau khi chị H về Việt Nam, anh S vẫn ở lại nước Nga, vợ chồng vẫn thỉnh thoảng liên lạc với nhau, chính vì thế mà chị H biết được anh S có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và hiện tại đã có con chung với người phụ nữ khác. Giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, việc cãi vã nhau hầu như là thường xuyên, bản thân chị H là người vợ, người phụ nữ khi biết được những sự việc trên của chồng thì không thể chịu đựng được và đến bây giờ thì chị H không thể chấp nhận một người chồng như vậy nữa. Từ khi chị H về nước cho đến nay, anh S chưa một lần về nước thăm vợ con và gia đình. Sau khi về nước chị H sống cùng bố mẹ chồng được khoảng 06 tháng thì 02 mẹ con chị H chuyển về bên nhà bố mẹ đẻ của chị H sinh sống từ đó đến nay. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 05/12/2012 hiện tại cháu Ng đang sống với chị H, và do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị H có nguyện vọng được chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Minh Ng đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Hồng S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Bạch Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng S, do vợ chồng ít liên lạc với nhau nên chị Bạch Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Hồng S ở Liên Bang Nga. Theo chị H, anh Nguyễn Hồng S vẫn thường xuyên liên lạc về với bố đẻ là ông Nguyễn Hồng L; địa chỉ cư trú: khối C, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An và ông L biết địa chỉ cụ thể của anh S ở Liên Bang Nga; đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã gửi văn bản cho ông Nguyễn Hồng L (là bố đẻ của anh S) thông báo về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án để ông L thông báo cho anh S và đề nghị anh S nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của anh S trước khi đi nước ngoài. Tuy nhiên, anh S không có ý kiến gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đúng quy định của pháp luật;

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bạch Thị H, cho chị Bạch Thị H và anh Nguyễn Hồng S được ly hôn. Về con chung, giao 01 con chung là cháu Nguyễn Minh

Ng, sinh ngày 05/12/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, chị H chưa yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Bạch Thị H có địa chỉ cư trú Xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, bị đơn anh Nguyễn Hồng S có địa chỉ cư trú tại khối C, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; anh S hiện đang ở Liên Bang Nga nhưng không có địa chỉ cụ thể. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Hồng S hiện đang ở Liên Bang Nga. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã gửi văn bản cho ông Nguyễn Hồng L (là bố đẻ của anh S) thông báo về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án để ông L thông báo cho anh S và đề nghị anh S nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của anh S trước khi đi nước ngoài và yêu cầu ông L cung cấp địa chỉ cụ thể của anh S ở Liên Bang Nga nhưng ông L không cung cấp được. Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử lần thứ hai, Tòa án không nhận được bất cứ văn bản nào của anh S trình bày về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết và vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bạch Thị H vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hồng S vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai và niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của anh S trước khi đi nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt chị H và anh S.

[2] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Bạch Thị H và anh Nguyễn Hồng S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; không thuộc trường hợp cấm kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An ngày 15/3/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh S tiếp tục quay lại Liên Bang Nga làm việc. Khoảng 03 tháng sau kể từ ngày anh S quay lại Liên Bang Nga làm việc, chị H cũng làm thủ tục sang Liên Bang Nga sinh sống cùng chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau cho đến tháng 01/2014 thì xảy ra mâu thuẫn nên chị H và con trở về Việt

Nam. Trong thời gian này, vợ chồng ít liên lạc với nhau, khi gọi điện liên lạc với nhau thì thường xuyên cãi vã nhau, không quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh S. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh S không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Bạch Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Bạch Thị H và anh Nguyễn Hồng S được ly hôn.

[2.2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 05/12/2012; hiện nay, cháu Ng đang ở với chị H và chị H đề nghị Tòa án giao cháu Ng cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn. Theo đơn trình bày của cháu Nguyễn Minh Ng thì cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, anh S hiện đang ở nước ngoài và chưa có ý kiến gì về việc nuôi con nên cần giao cháu Ng cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H chưa yêu cầu và anh S cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Bạch Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn chị Bạch Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bạch Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bạch Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Minh Ng cho chị Bạch Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Bạch Thị H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Bạch Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

2. Về án phí sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Bạch Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **AA/2020/0000230** ngày **23 tháng 12 năm 2020**.

3. Chị Bạch Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; anh Nguyễn Hồng S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Đường

Trần Huy Lợi

Trần Thị Mỹ Hải